

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên, ông Tao Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò T S, sinh năm: 19xx.

Nơi ĐKKHKT: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

Nơi ở hiện nay: Bản C5, xã C, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lý V T, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lò T S trình bày:

Chị S và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 30/10/2013, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Chung sống hạnh phúc cho đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy, đồ đạc trong nhà đều mang đi bán hết, chị S khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T còn đánh đập. Vào cuối năm 2015 chị S về nhà bố mẹ đẻ để ở, nhưng bố mẹ đã động viên quay về, vì vậy chị S đã quay về lại nhà anh T để ở một thời gian. Tuy nhiên được khoảng 02 tháng thì anh T lại đòi tiền chị S để đi mua ma túy về sử dụng, chị S không cho thì anh T lại đánh đập, chửi bới. Chị S và anh T không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay, thời gian đó chị S về nhà bố mẹ đẻ tại bản Bản C5, xã C để ở cho đến nay, nhưng thỉnh thoảng vẫn quay lại nhà chồng để thăm con. Hiện tại chị S không còn tình cảm với anh T nữa, Anh T nghiện

ngập không chịu làm ăn vì vậy cả hai không có tiếng nói chung trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị S và anh T có 02 con chung, tên là Lý Q H, sinh ngày 02/4/2013 và cháu Lý C H, sinh ngày 06/12/2018. Hiện tại cả hai cháu đều ở cùng ông bà nội và anh T. Sau khi ly hôn chị S có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; còn cháu H sẽ giao cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, vì chị không đủ khả năng để nuôi cả hai cháu. Chị S không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo đúng quy định của pháp luật và triệu tập bị đơn nhưng bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có yêu cầu gì.

Kết quả xác minh của Tòa án tại Ủy ban xã B, Công an xã B, xác minh đối với trưởng bản và lấy lời khai của gia đình anh T xác định: Vợ chồng chị S và anh T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 30/10/2013. Sau khi về chung sống với nhau thì vợ chồng chị S và anh T sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, nhiều lần chị S tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ, nhưng vẫn quay về nhà anh T để ở. Tuy nhiên sau khi sinh cháu thứ hai khoảng 02 tháng thì chị S bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở cho đến bây giờ. Hiện tại anh T đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, anh T cũng không khai báo tạm vắng tại địa phương, anh T vẫn liên lạc về với gia đình, thỉnh thoảng anh T vẫn về thăm nhà và các con, thường xuyên gửi tiền về cho gia đình, nhưng không ai biết anh T đang đi làm tại đâu. Qua xác minh tại công an xã thì có nghe thấy việc anh T sử dụng ma túy, tuy nhiên chưa bị xử lý lần nào, vì vậy cũng chưa thể khẳng định anh T có nghiện ma túy hay không. Anh T cũng đã biết việc chị S xin ly hôn do bố mẹ anh cũng đã thông báo cho anh biết, anh T không nhất trí ly hôn với chị S, anh T không nhất trí cho chị S nuôi cháu H.

Tòa án cũng đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lý Q H. Nguyện vọng của cháu sau khi bố mẹ ly hôn là muốn được ở cùng bố và ông bà nội như hiện tại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 54, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò T S, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò T S được ly hôn với anh Lý V T. Về con chung: giao cháu Lý C H chị Lò T S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Lý Q H cho anh Lý V T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lò T S có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Lý V T. Tại thời điểm chị S gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn thì chị S không xác định nơi ở của anh T ở đâu do anh T cố tình giấu địa chỉ, không cho ai biết địa chỉ cụ thể của anh ở đâu. Chị S chỉ xác định được nơi cư trú cuối cùng của anh T là ở bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, anh T cũng vẫn liên lạc thường xuyên với gia đình, thường xuyên gửi tiền về cho gia đình, thỉnh thoảng có về lại địa phương để thăm gia đình. Do vậy đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa hai anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Sánh và anh T chung sống hạnh phúc cho đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do anh T chơi bời, phá tán tài sản gia đình và đánh đập, chửi bới chị S, chị đã nhiều lần khuyên can, cố gắng nhưng anh T không

có thay đổi. Chị S và anh T không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay, tình cảm vợ chồng giữa hai người đã hết. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh T đã thực sự trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S, giải quyết cho chị Lò T S được ly hôn với anh Lý V T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị S và anh T có 02 con chung, tên là Lý Q H, sinh ngày 02/4/2013 và cháu Lý C H, sinh ngày 06/12/2018. Hiện tại cả hai cháu đều ở cùng ông bà nội và anh T. Sau khi ly hôn chị S có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; Theo nội dung xác minh tại gia đình thì anh T không nhất trí cho chị S nuôi cháu H, anh T cũng muốn được nuôi cả hai cháu. Tuy nhiên xét về điều kiện, hoàn cảnh, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu H cho chị S trực tiếp nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu H cho anh T nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản: Chị S và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị S được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật do chị là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò T S được ly hôn với anh Lý V T.

Về con chung: Giao cháu Lý Q H, sinh ngày 02/4/2013 cho anh Lý V T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Lý C H cho chị Lò T S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi

cháu đủ 18 tuổi. Chị S và anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Lò T S và anh Lý V T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Lò T S và anh Lý V T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò T S được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ này tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá